



PHỤ LỤC

GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Đơn vị: Khối trường học công lập phường Hòa Lộ

Mã KBNN nơi giao dịch: 1311 - Kho bạc nhà nước Khu vực V

(Kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hòa Lộ)

ĐVT: triệu đồng

| STT | Nội dung   | Mã QHNS | Dự toán  |       |                |   |               | Nguồn miễn giảm học phí |               |               |                   | Tổng cộng      | Ghi chú |
|-----|--|---------|----------|-------|----------------|---|---------------|-------------------------|---------------|---------------|-------------------|----------------|---------|
|     |  |         | Mã khoản | Nguồn | Tổng           | Lương và các khoản có tính chất như lương | KP hoạt động  | Nguồn                   | Tổng          | 40% CCTL (*)  | 60% chi hoạt động |                |         |
|     | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |         |          |       | <b>345.834</b> | <b>317.376</b>                            | <b>28.458</b> |                         | <b>37.230</b> | <b>14.892</b> | <b>22.338</b>     | <b>383.064</b> |         |
|     | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên bằng dự toán</b> |         |          |       | <b>345.834</b> | <b>317.376</b>                            | <b>28.458</b> |                         | <b>37.230</b> | <b>14.892</b> | <b>22.338</b>     | <b>383.064</b> |         |
|     | <b>Chương 822 - Mã loại 070</b>                    |         |          |       | <b>345.834</b> | <b>317.376</b>                            | <b>28.458</b> |                         | <b>37.230</b> | <b>14.892</b> | <b>22.338</b>     | <b>383.064</b> |         |
| 1   | Trường THCS Lý Tự Trọng                            | 1038884 | 073      | 13    | 15.620         | 15.030                                    | 590           | 12                      | 2.870         | 1.148         | 1.722             | 18.490         |         |
| 2   | Trường THCS Lê Hồng phong                          | 1040683 | 073      | 13    | 14.571         | 13.863                                    | 708           | 12                      | 2.220         | 888           | 1.332             | 16.791         |         |
| 3   | Trường THCS Đinh Tiên Hoàng (Mã QHNS 1061703)      | 1061703 | 073      | 13    | 9.619          | 9.092                                     | 527           | 12                      | 1.445         | 578           | 867               | 11.064         |         |
| 4   | Trường THCS Trương Hán Siêu                        | 1038883 | 073      | 13    | 11.727         | 11.176                                    | 551           | 12                      | 1.915         | 766           | 1.149             | 13.642         |         |
| 5   | Trường THCS Ninh Thành                             | 1037158 | 073      | 13    | 7.566          | 7.111                                     | 455           | 12                      | 1.055         | 422           | 633               | 8.621          |         |
| 6   | Trường THCS Quang Trung                            | 1040684 | 073      | 13    | 6.831          | 6.306                                     | 525           | 12                      | 655           | 262           | 393               | 7.486          |         |
| 7   | Trường THCS Ninh Nhất                              | 1045869 | 073      | 13    | 3.702          | 3.365                                     | 337           | 12                      | 345           | 138           | 207               | 4.047          |         |
| 8   | Trường THCS Ninh Tiến                              | 1045654 | 073      | 13    | 4.659          | 4.364                                     | 295           | 12                      | 585           | 234           | 351               | 5.244          |         |
| 9   | Trường THCS Ninh Bình - Bạc Liêu                   | 1065443 | 073      | 13    | 8.037          | 7.449                                     | 588           | 12                      | 947           | 379           | 568               | 8.984          |         |
| 10  | Trường THCS Ninh Khang                             | 1050016 | 073      | 13    | 5.954          | 5.502                                     | 452           | 12                      | 550           | 220           | 330               | 6.504          |         |
| 11  | Trường THCS Ninh Mỹ                                | 1058089 | 073      | 13    | 5.666          | 5.214                                     | 452           | 12                      | 550           | 220           | 330               | 6.216          |         |
| 12  | Trường THCS Ninh Xuân                              | 1066188 | 073      | 13    | 4.698          | 4.265                                     | 433           | 12                      | 355           | 142           | 213               | 5.053          |         |
| 13  | Trường THCS Đinh Tiên Hoàng (Mã QHNS 1065434)      | 1065434 | 073      | 13    | 7.444          | 6.910                                     | 534           | 12                      | 810           | 324           | 486               | 8.254          |         |
| 14  | Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng                    | 1093851 | 072      | 13    | 12.799         | 12.003                                    | 796           | 12                      | 1.790         | 716           | 1.074             | 14.589         |         |
| 15  | Trường tiểu học Lý Tự Trọng                        | 1093564 | 072      | 13    | 14.567         | 13.639                                    | 928           | 12                      | 1.910         | 764           | 1.146             | 16.477         |         |
| 16  | Trường tiểu học Tân Thành                          | 1093854 | 072      | 13    | 10.297         | 9.567                                     | 730           | 12                      | 1.220         | 488           | 732               | 11.517         |         |
| 17  | Trường tiểu học Đông Thành                         | 1093912 | 072      | 13    | 11.320         | 10.602                                    | 718           | 12                      | 1.580         | 632           | 948               | 12.900         |         |
| 18  | Trường tiểu học Thanh Bình                         | 1093913 | 072      | 13    | 14.048         | 13.250                                    | 798           | 12                      | 1.900         | 760           | 1.140             | 15.948         |         |
| 19  | Trường tiểu học Ninh Khánh                         | 1093924 | 072      | 13    | 10.162         | 9.540                                     | 622           | 12                      | 1.400         | 560           | 840               | 11.562         |         |
| 20  | Trường tiểu học Quang Trung                        | 1093905 | 072      | 13    | 7.781          | 7.299                                     | 482           | 12                      | 1.010         | 404           | 606               | 8.791          |         |
| 21  | Trường tiểu học Nam Thành                          | 1093907 | 072      | 13    | 9.567          | 9.023                                     | 544           | 12                      | 1.530         | 612           | 918               | 11.097         |         |
| 22  | Trường tiểu học Ninh Tiến                          | 1093923 | 072      | 13    | 5.773          | 5.377                                     | 396           | 12                      | 700           | 280           | 420               | 6.473          |         |
| 23  | Trường tiểu học Ninh Nhất                          | 1093922 | 072      | 13    | 3.819          | 3.545                                     | 274           | 12                      | 450           | 180           | 270               | 4.269          |         |
| 24  | Trường tiểu học Lê Hồng phong                      | 1093569 | 072      | 13    | 9.877          | 9.199                                     | 678           | 12                      | 1.080         | 432           | 648               | 10.957         |         |
| 25  | Trường tiểu học Ninh Khang                         | 1094311 | 072      | 13    | 7.142          | 6.512                                     | 630           | 12                      | 650           | 260           | 390               | 7.792          |         |
| 26  | Trường tiểu học Ninh Mỹ                            | 1094312 | 072      | 13    | 6.261          | 5.735                                     | 526           | 12                      | 710           | 284           | 426               | 6.971          |         |
| 27  | Trường tiểu học Ninh Xuân                          | 1094314 | 072      | 13    | 4.276          | 3.910                                     | 366           | 12                      | 410           | 164           | 246               | 4.686          |         |
| 28  | Trường tiểu học Thiên Tôn                          | 1094327 | 072      | 13    | 6.205          | 5.709                                     | 496           | 12                      | 590           | 236           | 354               | 6.795          |         |
| 29  | Trường mầm non Nam Thành                           | 1061760 | 071      | 13    | 9.050          | 8.108                                     | 942           | 12                      | 640           | 256           | 384               | 9.690          |         |
| 30  | Trường mầm non Thủy Sơn                            | 1037160 | 071      | 13    | 7.383          | 6.507                                     | 876           | 12                      | 410           | 164           | 246               | 7.793          |         |
| 31  | Trường mầm non Bích Đào                            | 1122920 | 071      | 13    | 7.272          | 6.399                                     | 873           | 12                      | 415           | 166           | 249               | 7.687          |         |
| 32  | Trường mầm non Hoa Mai                             | 1122919 | 071      | 13    | 6.485          | 5.687                                     | 798           | 12                      | 370           | 148           | 222               | 6.855          |         |
| 33  | Trường mầm non Vân Giang                           | 1122922 | 071      | 13    | 5.626          | 4.933                                     | 693           | 12                      | 205           | 82            | 123               | 5.831          |         |
| 34  | Trường mầm non Thanh Bình                          | 1122921 | 071      | 13    | 5.822          | 5.104                                     | 718           | 12                      | 220           | 88            | 132               | 6.042          |         |
| 35  | Trường mầm non Đông Thành                          | 1122928 | 071      | 13    | 9.418          | 8.212                                     | 1.206         | 12                      | 710           | 284           | 426               | 10.128         |         |
| 36  | Trường mầm non Tân Thành                           | 1122924 | 071      | 13    | 4.967          | 4.303                                     | 664           | 12                      | 310           | 124           | 186               | 5.277          |         |
| 37  | Trường mầm non Nam Bình                            | 1122923 | 071      | 13    | 5.285          | 4.576                                     | 709           | 12                      | 235           | 94            | 141               | 5.520          |         |
| 38  | Trường mầm non Ninh Khánh                          | 1122929 | 071      | 13    | 8.418          | 7.474                                     | 944           | 12                      | 410           | 164           | 246               | 8.828          |         |
| 39  | Trường mầm non Ninh Tiến                           | 1122925 | 071      | 13    | 6.965          | 6.118                                     | 847           | 12                      | 345           | 138           | 207               | 7.310          |         |
| 40  | Trường mầm non Ninh Nhất                           | 1122927 | 071      | 13    | 6.555          | 5.730                                     | 825           | 12                      | 325           | 130           | 195               | 6.880          |         |
| 41  | Trường mầm non Ninh Khang                          | 1118710 | 071      | 13    | 6.698          | 5.824                                     | 874           | 12                      | 413           | 165           | 248               | 7.111          |         |
| 42  | Trường mầm non Ninh Mỹ                             | 1118714 | 071      | 13    | 6.246          | 5.470                                     | 776           | 12                      | 350           | 140           | 210               | 6.596          |         |
| 43  | Trường mầm non Ninh Xuân                           | 1118715 | 071      | 13    | 4.494          | 3.874                                     | 620           | 12                      | 270           | 108           | 162               | 4.764          |         |
| 44  | Trường mầm non Thiên Tôn                           | 1118708 | 071      | 13    | 5.162          | 4.500                                     | 662           | 12                      | 370           | 148           | 222               | 5.532          |         |